

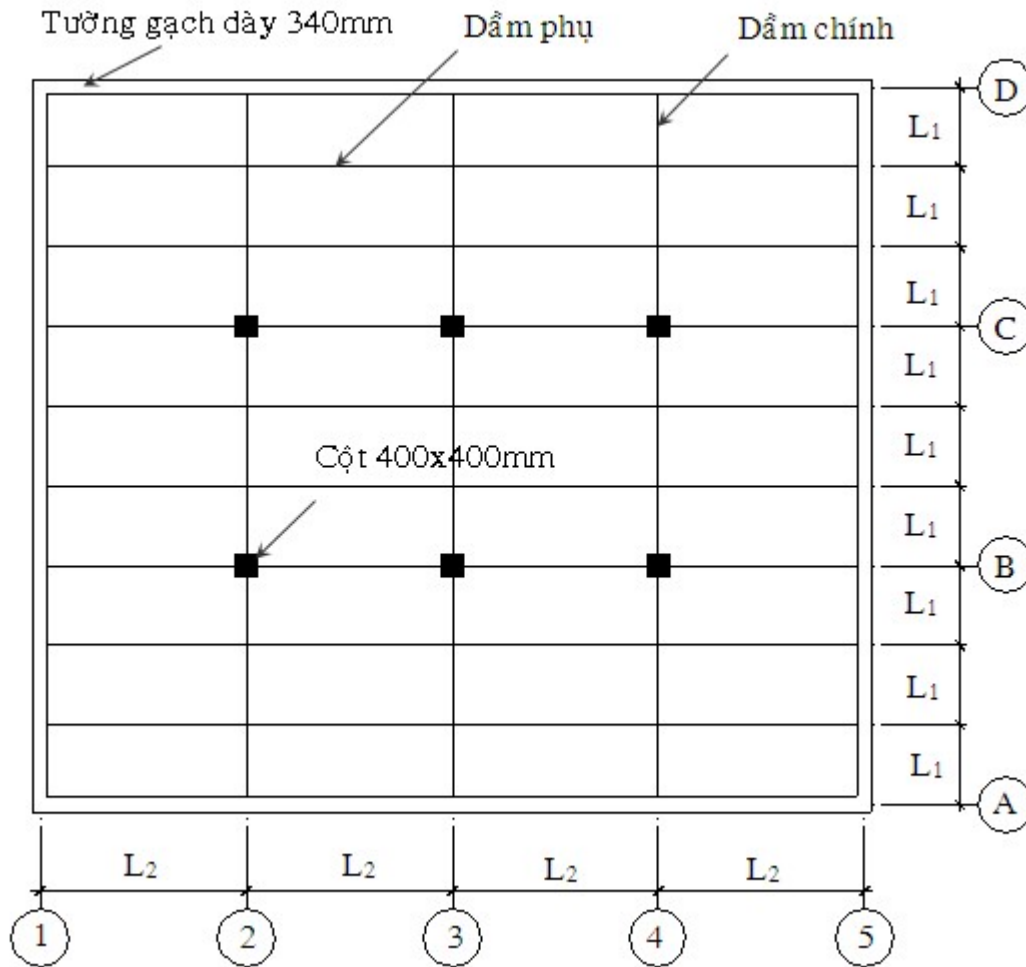
ĐỒ ÁN BÊ TÔNG CỐT THÉP 1

LỚP: D20_XD02+ CÁC LỚP HỌC LẠI

GVHD: ThS. NGUYỄN DUY CƯỜNG (0919 403 654)

1. ĐỀ BÀI:

- Thiết kế sàn sườn đổ toàn khối có sơ đồ mặt bằng như hình vẽ:



- Số liệu kích thước L_1 , L_2 và giá trị hoạt tải tiêu chuẩn P_{tc} (hệ số vượt tải của hoạt tải $n = 1,2$) được cho riêng từng sinh viên.

- Các lớp cấu tạo sàn:

STT	Vật liệu	Chiều dày (mm)	Trọng lượng thể tích (daN/m ³)	Hệ số tin cậy
1	Gạch lát nền	10	2000	1,1
2	Vữa lót	40	1800	1,3
3	Bản BTCT	h_s	2500	1,1
4	Vữa trát	15	1800	1,3

- **Vật liệu sử dụng:** Bê tông B20 ; cốt thép : khi $d < 10$ dùng loại CB300-T, khi $d \geq 10$ dùng loại CB300-V.

2. YÊU CẦU

- Thiết kế sàn, dầm phụ, dầm chính có mặt bằng như hình vẽ trên.

- Bản vẽ A1 thể hiện :

- + Mặt bằng bố trí dầm sàn, các mặt cắt thể hiện phương án bố trí thép sàn.
- + Vẽ biểu đồ bao mômen, biểu đồ vật liệu và phương án cốt thép của dầm phụ.
- + Vẽ biểu đồ bao mômen, biểu đồ vật liệu và phương án cốt thép của dầm chính.
- + Bảng thống kê cốt thép và khối lượng bê tông sàn, dầm phụ, dầm chính.

- Thuyết minh tính toán viết tay hoặc đánh máy.

3. LỊCH HƯỚNG DẪN VÀ BẢO VỆ:

- Thứ 5 hàng tuần, lúc 8h30 tại VPK KTCT (hoặc phòng cụ thể thầy báo sau)
- Duyệt bài tối thiểu 03 lần mới được bảo vệ.
- **Bảo vệ dự kiến** lúc 8h30, thứ 5 ngày **09-06-2022** tại văn phòng khoa KTCT.

4. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Võ Bá Tâm, Kết cấu BTCT- Tập 1 (Cấu kiện cơ bản), NXB ĐHQG TP.HCM, 2012.
- [2]. Nguyễn Văn Hiệp. Hướng dẫn đồ án bê tông cốt thép 1-Sàn sườn toàn khối có bản dầm, NXB ĐHQG TP.HCM, 2011.
- [3]. TCXDVN 5574 : 2018, Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế, Bộ KHCN, 2018.

Ngày ra đề 17-03-2022

DANH SÁCH GIAO ĐỀ MÔN ĐỒ ÁN BTCT 1
GVHD: THẦY NGUYỄN DUY CƯỜNG

STT	Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Mã lớp	Số liệu		
					L ₁ (m)	L ₂ (m)	P _{tc} (daN/m ²)
1	CD81802402	Lương Tuấn	Huy	C18_XD01	2.2	5.6	750
2	DH81500345	Đào Công	Mẫn	D15_XD01	2.4	5.6	800
3	DH81804245	Nguyễn Trường	An	D18_XD01	2.6	5.6	850
4	DH81803600	Hà Trí	Văn	D18_XD02	2.2	5.8	900
5	DH81800900	Dương Trung	Hưng	D18_XD01	2.4	5.8	950
6	DH81806192	Bùi Nguyễn Đình	Thi	D18_XD01	2.6	5.8	1000
7	DH81805851	Huỳnh Trường	Trí	D18_XD01	2.2	6.0	750
8	DH81803845	Nguyễn Thanh	Bích	D18_XD02	2.4	6.0	800
9	DH81900671	Nguyễn Thanh	Bình	D19_XD01	2.6	6.0	850
10	DH81903439	Lê Tuấn	Định	D19_XD01	2.2	6.2	900
11	DH81903557	Nguyễn Chí	Hiển	D19_XD01	2.4	6.2	950
12	DH81904305	Nguyễn Minh	Quang	D19_XD01	2.6	6.2	1000
13	DH81901682	Trần Nguyễn Quốc	Thái	D19_XD01	2.2	6.4	750
14	DH81901449	Lê Quốc	Thắng	D19_XD01	2.4	6.4	800
15	DH81903103	Nguyễn Đình	Toàn	D19_XD01	2.6	6.4	850
16	DH81901559	Lê Duy	Trường	D19_XD02	2.2	6.6	900
17	DH82003915	Đặng Minh	Châu	D20_XD02	2.4	6.6	950
18	DH82004522	Từ Thừa	Chí	D20_XD02	2.6	6.6	1000
19	DH82001516	Bùi Thanh	Danh	D20_XD02	2.3	5.5	750
20	DH82004746	Thái Huy	Dũng	D20_XD02	2.5	5.5	800
21	DH82006520	Nguyễn Thành	Đạt	D20_XD02	2.7	5.5	850
22	DH82004406	Nguyễn Văn Út	Em	D20_XD02	2.3	5.7	900
23	DH82006525	Nguyễn Trung	Hậu	D20_XD02	2.5	5.7	950
24	DH82004742	Trần Quang	Hậu	D20_XD02	2.7	5.7	1000
25	DH82006532	Trịnh Lý	Hùng	D20_XD02	2.3	5.9	750
26	DH82004177	Từ Đạt	Huy	D20_XD02	2.5	5.9	800
27	DH82004100	Cao Nam	Khánh	D20_XD02	2.7	5.9	850
28	DH82006539	Nguyễn Phúc Minh	Khoa	D20_XD02	2.3	6.1	900
29	DH82006542	Võ Thanh	Lộc	D20_XD02	2.5	6.1	950
30	DH82004755	Võ Thành	Lộc	D20_XD02	2.7	6.1	1000
31	DH82004539	Hà Nhật	Minh	D20_XD02	2.3	6.3	750
32	DH82006544	Lê Thị Kiều	My	D20_XD02	2.5	6.3	800
33	DH82004148	Võ Trung	Nam	D20_XD02	2.7	6.3	850
34	DH82004736	Phan Thanh	Nhàn	D20_XD02	2.3	6.5	900
35	DH82006550	Nguyễn Minh	Phúc	D20_XD02	2.5	6.5	950
36	DH82004051	Nguyễn Nhật Trường	Phước	D20_XD02	2.7	6.5	1000
37	DH82007215	Trần Minh	Quân	D20_XD02	2.2	5.5	750
38	DH82004118	Lê Phạm Tấn	Tài	D20_XD02	2.4	5.7	800
39	DH82003508	Phạm Quyết	Thắng	D20_XD02	2.6	5.9	850

40	DH82006557	Nguyễn Hồ Thanh	Thiện	D20_XD02	2.2	6.1	900
41	DH82004674	Lê Công	Thịnh	D20_XD02	2.4	6.3	950
42	DH82004484	Phạm Hồ Bảo	Tiến	D20_XD02	2.6	6.5	1000
43	DH82006562	Lương Huỳnh Đình	Trung	D20_XD02	2.3	6.0	750
44	DH82004811	Nguyễn Như	Trường	D20_XD02	2.5	6.2	800
45	DH82004040	Nguyễn Ngọc	Tuấn	D20_XD02	2.7	6.4	850
46	DH82006564	Nguyễn Minh	Việt	D20_XD02	2.3	6.6	900

Ngày 17/03/2022



Nguyễn Duy Cường